

Số: 898/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa
lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh,
cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-SNNMT ngày 17/4/2025 đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Mục II, Mục VII, phần B, Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Mục II, Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực Thú y, Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
A	Lĩnh vực Chăn nuôi						
	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ thành phần hồ sơ. - Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định nội dung hồ sơ; thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở chăn nuôi; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc: kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định nội dung hồ sơ; thành	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Phí thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/cơ sở/lần.	Một phần	1. Luật Chăn nuôi năm 2018; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính; 3. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; 4. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở chăn nuôi; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. (Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).				
2	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định nội dung hồ sơ; thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. (Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucongphutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	- Phí Thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/cơ sở/lần. - Phí Thẩm định cấp GCN đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/cơ sở/lần.	Một phần	1. Luật Chăn nuôi năm 2018; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; 3. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi; 4. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định nội dung hồ sơ; thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: kiểm				21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>				
3	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc: kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Phí thẩm định đề cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần.	Toàn trình	1. Luật Chăn nuôi năm 2018; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính; 3. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; 4. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			<i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>				31/3/2021 Bộ Tài chính.
4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ: Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Phí thẩm định đề cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần.	Toàn trình	1. Luật Chăn nuôi năm 2018; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi; 3. Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020; 4. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
5	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra thành phần hồ sơ. - Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ: Thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án; gửi văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân. <i>(Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ: xem xét tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ: Thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án; Gửi Văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân. <i>(Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do).</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	Một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13, Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
6	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra thành phần hồ sơ. - Trong thời hạn 32 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ: Thành lập Hội đồng nghiệm thu; kiểm tra xác định công trình, hạng mục công trình được hỗ trợ, mức hỗ trợ và lập biên bản nghiệm thu; trình UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân. * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ: xem xét tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 32 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ: Thành lập Hội đồng nghiệm thu; kiểm tra xác định công trình, hạng mục công trình được hỗ trợ, mức hỗ trợ và lập biên bản nghiệm thu; trình UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucongphutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	Một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13, Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí <i>(nếu có)</i>	DVC trực tuyến <i>(mức độ)</i>	Căn cứ pháp lý
7	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: - Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra thành phần hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i> * Trường hợp nộp hồ sơ qua DV bưu chính hoặc qua môi trường mạng: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ: xem xét tính đầy đủ của hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. <i>(Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT:02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	Một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
B	Lĩnh vực Thú y						

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT:02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Một phần	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh ĐV. 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; 4. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho ĐV.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
2	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Trong thời hạn 08 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Phí thẩm định điều kiện cơ sở buôn bán, thuốc thú y: 230.000 đồng/lần	Một phần	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 17/VBHN-BNNPTNT ngày 16/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y; 4. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 5. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ TC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
3	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	*Trường hợp: Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại Khoản 1, Điều 53 của Luật Thú y: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch: thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch). Trường hợp kéo dài quá 03 ngày phải thông báo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. *Trường hợp: Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.	Trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Phú Thọ <i>Địa chỉ: Số nhà 1590, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Phú Thọ.</i> <i>ĐT: 02103666 616</i> Hoặc tại Trạm Kiểm dịch, Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Khác	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; 3. Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT; 4. Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
							5. Thông tư số 101/2020/TT -BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. 6. Thông tư số 283/2016/TT -BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; 7. Thông tư số 285/2016/TT -BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
4	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	*Trường hợp: Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: <i>- Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.</i> <i>- Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch</i>	Trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Phú Thọ <i>Địa chỉ: Số nhà 1590, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Phú Thọ.</i> <i>ĐT:02103666 616</i> Hoặc tại Trạm Kiểm dịch, Chẩn đoán xét nghiệm và	Phí kiểm dịch: - Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Khác	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/ 2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; 3. Thông tư số 35/2018/TT -BNNPTNT ngày 25/12/ 2018 của Bộ NN&PTNT

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			<i>bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.</i> *Trường hợp: Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: <i>- Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch. Trường hợp kéo dài quá 05 ngày phải thông báo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.</i> <i>- Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các</i>	điều trị bệnh động vật			sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; 4. Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; 5. Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. 6. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			<i>bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT; từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.</i>				định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y 7. Thông tư số 283/2016/TT -BTC ngày 14/11/ 2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
5	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an dịch động vật (cấp Tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ,	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT:02102222555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvuc	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có) theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày	Một phần	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã để hoàn thiện).	ong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích.</i>	14/11/2016 của Bộ Tài chính		chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; 4. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho ĐV.
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvuc	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần.	Toàn trình	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 17/VBHN-BNNPTNT ngày 16/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý thuốc thú y; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				ong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích.</i>			chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
7	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. (Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvuc.ong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích.</i>	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 50.000 đồng/CNHN.	Một phần	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y
8	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp không cấp lại trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân,	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.	Toàn trình	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT:02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvuc.ong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.			NN&PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
9	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. (Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT:02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvuc.ong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của CP về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực Nông nghiệp;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
							4. Thông tư số 17/VBHN-BNNPTNT ngày 16/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y.
10	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp không cấp lại trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buru chính công ích.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần.	Toàn trình	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
11	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh ĐV; buôn bán thuốc thú y)	* Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. (Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). * Đối với trường hợp gia hạn: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ hợp lệ. (Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ĐT: 02102222555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 50.000 đồng/CCHN	Một phần	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến*

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Chăn nuôi						
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo	Không quy định	Không		Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu,	Trong thời hạn 40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trực tiếp	Không		Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi

T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC trực tuyến (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước					